

## ***Khao Khát Gió Mưa***

*Giang Văn Nhân, D22*

*Nghiêm!*

*Tiếng hô đồng dục của SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng trực Liên Đoàn SVSQ đang vang lên trong phạn xá.*

*- Liên Đoàn SVSQ vừa nhận được tin Cố Đại Úy..., Khóa 20 đã hy sinh tại... Phút mặc niệm bắt đầu.*

Mỗi lần chiến sự xảy ra khốc liệt trên bốn Quân Khu, khi Phòng Điều Hành nhà trường nhận được tin một sĩ quan đàn anh xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tử trận thì tin đó được chuyển ngay đến Liên Đoàn SVSQ. Thường thì trước bữa cơm trưa (đôi khi vào buổi chiều), tin buồn này được sinh viên cán bộ đại đội trưởng trực thông báo, cũng như nghiêm chỉnh mặc niệm tưởng nhớ đến sĩ quan đàn anh đã khuất vì đã hy sinh ngoài chiến trường.

Những giây phút tưởng nhớ này vừa thiêng liêng, vừa cảm động đồng thời cũng nung nấu ý chí hiên ngang của người sinh viên sĩ quan. Nó cũng nhắc nhở cho họ biết rằng chiến tranh không phải toàn. Họ phải nhớ rằng đã tình nguyện vào trường sĩ quan hiện dịch thì phải luôn chấp nhận chông gai và lửa đạn, chấp nhận gian khổ, hiểm nguy, chấp nhận số phận

không may nếu rơi vào trường hợp của chính mình, kẻ sinh mạng mình.



*Tác giả, 1972.*

Khóa 22 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khởi thủy được khai giảng với chương trình huấn luyện hai năm. Mỗi buổi sáng, 280 sinh viên sĩ quan rời doanh trại theo thời khóa biểu đến các lớp học. Mùa Quân Sự, ba lô, súng đeo vai, ra bãi tập, thao dượt chiến thuật, địa hình, tác xạ vũ khí. Mùa Văn Hóa tay xách cặp, chân

đều bước đến nhà (building) G hay H vào lớp học toán, lý hóa, sinh ngữ, trắc địa, hay phòng thí nghiệm đầy đủ phương tiện để nghiên cứu, thực hành.

Sau khi Khóa 21 tốt nghiệp, rời trường mẹ tung bay khắp bốn phương trời vào vùng lửa đạn thì Khóa 22 lên năm thứ hai và chuẩn bị đón nhận Khóa 23. Đại Tá Chỉ Huy Trường Đỗ Ngọc Nhận đã chủ tọa buổi lễ kết thúc năm thứ nhất, với sự hiện diện đầy đủ của các Sĩ Quan thuộc Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ, và Tham Mưu.

Kể từ đây đã có những thay đổi lớn trong chương trình huấn luyện ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt của Khóa 22. Theo tinh thần của Cục Quân Huấn/ Bộ Tổng Tham Mưu, lần đầu tiên trong lịch sử của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khóa 22 được chia đôi. Khóa 22A sẽ tốt nghiệp sau hai năm học, trong khi Khóa 22B với chương trình thụ huấn bốn năm. Theo danh sách kết quả học năm thứ nhất, 100 SVSQ đầu tiên được chọn học 4 năm, số còn lại học 2 năm. Tình cảnh bất thường này khiến kẻ vui người buồn, tâm tư suy nghĩ mông lung, trăn trở trong giấc ngủ.

Nhận thấy có nhiều khó khăn khi thực hiện máy móc Chỉ Thị của Tổng Cục Quân Huấn, Bộ Chỉ Huy của trường đã đề nghị sẽ thi hành lệnh trên một cách uyển chuyển. Đề nghị này đã được chấp nhận. Sau khi lắng nghe và nghiên cứu nguyện vọng của SVSQ, Bộ Chỉ Huy đã tổ chức một buổi họp tại hội trường nhà H. Mỗi SVSQ nhận một tờ giấy, điền tên, số quân, đại đội, bên dưới vài hàng chữ in sẵn có ý nghĩa là tình nguyện. Người SVSQ chỉ viết thêm là: Chọn học hai năm hoặc chọn học bốn năm, rồi ký tên. Bộ Chỉ Huy Trường sẽ căn cứ vào ý nguyện này để chọn lựa.

Một số đã chọn chương trình huấn luyện ngắn hạn hơn để thỏa chí tang bồng, có cơ hội chiến đấu trực diện chống quân thù ngay. Một số khác thì nghĩ rằng việc trang bị thêm kiến thức là cơ hội may mắn, hiếm có, giúp ích nhiều cho tương lai phục vụ trong quân đội của họ. Vì thế, có những SVSQ được chọn học 4 năm đã xin học 2 năm, hoặc ngược lại.

*(Xin lưu ý, vào thập niên 60, Việt Nam chưa được coi là một nước phát triển, nên những người có cơ hội tốt nghiệp Trung Học (Tú Tài 2) đã rất ít, số người tốt nghiệp đại học càng ít hơn.)*

Để quân bình sĩ số, SVSQ Khóa 22A và 22B được hoán chuyển theo nguyện vọng. Các sĩ quan cán bộ đại đội trưởng cũng đã hoán chuyển các sinh viên sĩ quan theo từng đại đội với nhau để số SVSQ Khóa 22A và 22B tại mỗi đại đội tương đối bằng nhau. Nhờ thế, trình độ của các SVSQ của hai khóa *(căn cứ theo kết quả học tập)* không có những chênh lệch đáng kể.

Vào mùa Quân Sự năm thứ hai, Khóa 22A đã thay phiên nhau huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 23 trong tám tuần sơ khởi. Cùng thời gian, Khóa 22B đi phép và hưởng trọn vẹn Tết với gia đình vì chương trình huấn luyện khác với Khóa 22A. Xuân năm đó chỉ còn Khóa 22A và Khóa 23 trực ứng chiến, canh gác.

Gần cuối năm thứ hai, theo chương trình huấn luyện, Khóa 22A được gửi đi thụ huấn Khóa 3/67 Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lây ở Dục Mỹ. Khi trở về trường, nhiều người mang bệnh sốt rét. Vì thế, Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan bắt buộc SVSQ hàng tuần phải uống thuốc Chloroquine phòng ngừa và giãng mùng ngủ cẩn thận.

Một tuần lễ sau, SVSQ Lâm Quang Tâm từ trần vì bị sốt rét cấp tính. Buổi sáng bệnh nhận được chuyển sang bệnh xá, vào buổi trưa đã kêu gọi xin tiếp máu, và sáng hôm sau đã tử vong. Một số SVSQ Khóa 22A được chở qua trạm xá Bác Sĩ Giác, Y Sĩ Trưởng/ TVBQGVN chăm sóc; trong khi vài



người phải chuyển thẳng về Tổng Y Viện Cộng Hòa điều trị và trở về trường trước vài hôm để tham dự ngày mãn khóa.

Đối với sinh viên sĩ quan Khóa 23 đàn em còn khá non nớt, mới bước vào đời sống sinh viên sĩ quan một thời gian khá ngắn, thì bệnh tật và chết chóc đã ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của họ. Những sự kiện xảy ra trước mắt khiến họ trở nên cứng rắn, sẵn sàng hơn. Họ nhận ra hình ảnh trắng trẻo, hồng hào (của dân Đà Lạt) trước khi được gửi đi Dục Mỹ đối nghịch với hình ảnh đen cháy, mạnh mẽ, và từng trải của SVSQ đàn anh sau khi trở về. Hai hình ảnh, hai thái cực. Quả thật Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ là “Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp”, với chương trình huấn luyện tuy ngắn nhưng nhiều gian truân và khổ nhọc. Với thời tiết khắc nghiệt nắng cháy, khóa sinh muốn vượt qua phải có nhiều ý chí.

Thời gian còn lại trước khi tốt nghiệp, Bộ Chỉ Huy nhà

trường mời các sĩ quan đang theo học khóa Tham Muu Trung Cấp tại Trường Đại Học Quân Sự đến thuyết trình cho các sinh viên sĩ quan sắp ra trường. Họ đã trình bày đầy đủ chi tiết một số các trận đánh cùng với kinh nghiệm đối phó, tùy thuộc đặc tính mỗi vùng chiến thuật. Đề tài rất bổ ích, linh hoạt hấp dẫn lôi cuốn tất cả SVSQ Khóa 22A, cũng nhờ họ đã có ít nhiều kinh nghiệm sau khi trải qua 42 ngày ở Dục Mỹ.

Chúng tôi tham dự mấy ngày khảo sát trắc nghiệm để tìm khả năng chuyên môn, tập dượt kịch lịch sử “Chiến Thắng Đống Đa”, cùng lễ nghi buổi lễ mãn khóa. Những anh em trong Ca Đoàn Tự Thăng có mặt mỗi đêm trong phạm xá do anh Phạm Đức Hùng đánh nhịp.

Thế rồi ngày chọn lựa binh chủng đã đến. Vào một chiều Chủ Nhật, phái đoàn Nhảy Dù đến chọn 25 người. Một số SVSQ còn đạo phó vì không biết, trong khi hầu hết đều hiện diện tại phạm xá. Người nào ao ước phục vụ binh chủng này thì háo hức, trong khi số còn lại đến xem để biết cách thức chọn người của các đơn vị. Sau khi trình bày về Binh Chủng Nhảy Dù, tinh thần chiến đấu, nhiệm vụ tổng trừ bị cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Thiếu Tá Phạm Ngọc Lâm, Trưởng Phái Đoàn, nhìn anh em hỏi:

- Anh nào là Thủ Khoa Khóa 22A.

Anh Nguyễn Văn An (Đại Đội F) đứng dậy:

- Thừa thiếu tá, tôi.

Thiếu Tá Lâm hỏi ngay lập tức:

- Anh có muốn đi Nhảy Dù không?

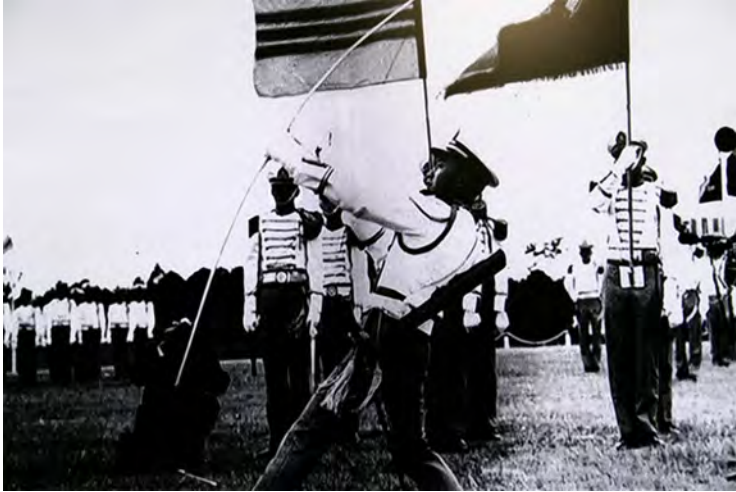
Hầu hết mọi người trong phạm xá đều hiểu rằng đây là một câu hỏi khích tướng đối với người Thủ Khoa. Đến lúc này tất cả thắm hiểu tại sao anh thủ khoa thường chọn Binh Chủng nào đến trước.

Sau chút phân vân, anh An trả lời:

- Thừa thiếu tá, rất hân hạnh cho tôi.

Kế tiếp, Thiếu Tá Lân cho biết ưu tiên cho một số người có liên hệ với gia đình Mũ Đỏ. Do đó, ông đọc một số tên trong danh sách đánh máy, số còn lại ông chọn theo diện mạo SVSQ. Một số chen nhau tràn lên. Thiếu Tá Lân nhìn lướt qua, chỉ thẳng vào từng người.

- Anh này.



*Thủ Khoa Nguyễn Văn An, Khóa 22A Huỳnh Văn Thỏa đang bắn tên đui khắp bốn phương trời.*

- Anh này.

Người được chọn mừng rỡ chạy nhanh lên để ghi tên và nán lại chờ đợi lời dặn dò của trưởng phái đoàn.

Từ năm 1966, Phòng Quân Huấn Vụ có Thiếu Tá Cổ Tấn Tinh Châu, nguyên Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền Thủy Quân Lục Chiến. Ông mặc quân phục sóng biển, mũ bê rê xanh, dáng dấp oai phong, là mẫu người hùng mà SVSQ ao ước. Một số SVSQ muốn về TQLC cũng từ hình ảnh hiếm thấy này.

Phái đoàn Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến do Đại

Úy Nguyễn Đức Ân hướng dẫn đến sau hai ngày. Đại Úy Ân thuyết trình về khả năng tác chiến, lưu động khắp mọi miền. Ông tuyển chọn được 15 người.

Lần lượt phái đoàn Binh Chung Biệt Động Quân. Sĩ Quan Trưởng Đoàn biết chúng tôi đã học Rừng Núi Sinh Lầy nên hiểu rất rõ về binh chủng này. Ông tuyên bố sẽ chọn 17 người.

Lực Lượng Đặc Biệt chọn 10 người. Vài binh chủng chọn người theo tiêu chuẩn như Quân Báo, Thiết Giáp. Riêng Pháo Binh tuyển lựa 5 người.

Cuối cùng còn lại là Bộ Binh. Từng toán hình thành do sự cắt ra theo hạng thứ tính từ trên xuống dưới. Tuy nhiên có 5 chỗ cho đơn vị Quân Cảnh nên hầu hết người đứng đầu danh sách chọn binh chủng này (5 người). Vài anh em không có Sư Đoàn Bộ Binh mà mình thích trong toán, nên đành phải chọn một đơn vị với hy vọng chờ đến phút chót có thể hoán đổi với nhau. Trường hợp này đành phải chấp nhận đơn vị, dù mình không ưng ý.

Khóa 22A ra trường vào cuối năm 1967. Đáo nhậm đơn vị mới không được bao lâu thì họ đã phải chạm trán với thực tế khốc liệt của Tết Mậu Thân 1968, trận thử lửa đầu tiên cho những tân thiếu úy.

Thiếu Úy Lê Văn Hùng, Sư Đoàn 5 BB, người đầu tiên đền nợ nước ngày 20 tháng Giêng tại Phú Hòa Đông.

Thiếu Úy Trần Thắng Tiểu Đoàn 7 ND về giải cứu Huế, hy sinh tại khu vực bên ngoài cổng An Hòa ngày 31 tháng Giêng.

Thiếu Úy Kỹ Thanh Phong, Tiểu Đoàn 8 ND tử trận ngày 1 tháng 2 khi chiến đấu bảo vệ Phi Trường Tân Sơn Nhất. Ngày 7 tháng 2 tại Quảng Trị,

Thiếu Úy Bùi Văn Chép, Tiểu Đoàn 9 ND xong nợ nước.

Thiếu Úy Hoàng Đình Lập Bộ Binh nằm xuống trên chiến trường xa xôi.

Thiếu Úy Lê Văn Đức Tiểu Đoàn 3 ND đã hy sinh, khi giải tỏa khu An Nhơn Gò Vấp ngày 10 tháng 2.

Tháng 3 gồm Thiếu Úy Phùng Văn Sáu Sư Đoàn 1 BB, Thiếu Úy Nguyễn Văn Của BĐQ, Thiếu Úy Đặng Thiện Chân, Lực Lượng Đặc Biệt... đã tử trận, và còn nữa.

Hai năm quân trường, sáu tuần Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy (hay 42 ngày), chí tang bồng chưa thỏa, đã sớm về chôn tuyền đài. Các tân thiếu úy được trực thăng vận vào chiến trường nóng bỏng, ra đi không hẹn ngày về.

Thiếu Úy Lê Hữu Hạng Tiểu Đoàn 11 ND, Thiếu Úy Lâm Ngọc An Tiểu Đoàn 6 ND, Thiếu Úy Trần Văn Út Sư Đoàn 9 BB, Thiếu Úy Đặng Minh Học Sư Đoàn 18 BB, Thiếu Úy Đặng Văn Lợi Lực Lượng Đặc Biệt, Thiếu Úy Nguyễn Văn Bài và Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào TQLC cũng đã hy sinh trên chiến trường.

Nghiêm!

Một phút mặc niệm trong phạn xá đã đón thân bách chiến của anh và Niên Trưởng các khóa từ nơi chiến địa trở về Đài Tử Sĩ của Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Trong tiếng thông reo, hòa với nhạc quân hành, khói tỏa quyen với màn sương đêm, tiếng chiêng trống từng hồi, thúc dục đoàn trai hăm hở ngày mai lên đường, tinh thần háo hức xông pha vào nơi gió cát. Người này nằm xuống, người kia vẫn tiến lên.

*Chúng tôi không màng An Lạc dễ dàng  
Mà chỉ khát khao Gió Mưa nguy hiểm.  
Khao Khát Gió Mưa! Khao Khát Gió Mưa!*

Tiếng vọng vang trong màn đêm.



# Nhớ Không Gian

Vũ Cao Hiến, K24

Giờ này lặng nhìn làn mây trôi  
Đã bao năm ta cách biệt nhau rồi  
Xin nhắn gửi về không gian nỗi nhớ  
Lối bay xưa bây giờ mộng ngăn đôi

*Sáng sao đêm vương mây bốn phương trời  
Trên tuyến lửa đàn chim ưng vỗ cánh  
Bước chân đi âm thầm đạn bom rơi  
Chiều rừng già hoàng hôn xuống lấp lánh*



Đêm cao nguyên lạnh giá trong sương khuya  
Trường Sơn ơi! Nơi chôn bao giặc thù  
Chiến tuyến khói mịt mù  
Những chiến công bùng nổ

*Phận tù đày từng ngày dài trôi qua  
Núi Ba Sao vây kín trời Nam Hà  
Xin ước hẹn ngày mai Xuân tươi thắm  
Cánh bay xưa trở về vùng trời thân yêu*

## Chú Thích:

Trại tù “cải tạo” SQ /QLVNCH “Ba Sao” tại tỉnh Hà Nam thuộc Hà Sơn Bình.



## *Đà Lạt và Ngôi Trường Của Tôi*

*Phan Nữ Lan*

Thác Cam Ly Dalat là nơi tôi được sinh ra.

**N**gày ấy thác hoang sơ và rất đẹp, Ba Mẹ tôi kể như thế. Ngoại tôi có một khu nông trại ở đó, và Mẹ tôi là con út trong gia đình ba người con, với hai anh trai nên bà rất được cưng chiều. Mẹ đi học trường của Pháp, và mỗi khi lớp có cuộc đi tham khảo trong rừng, Ngoại đều cử người đi theo lớp để nếu đi xa quá, Mẹ mệt thì cô ấy công Mẹ, nhưng đời nào Mẹ chịu, sợ mắc cỡ với bạn bè... Đến khi Mẹ lớn, có lẽ Ba tôi học cùng lớp với một cậu của tôi, nên có lần đã theo cậu về nhà, và quen Mẹ. (Sau này chúng tôi chọc Ba: Lúc đó “*Phút đầu gặp em, tình tú quay cuồng*”\*, phải không Ba?).

Nhà Ba ở tận đường Phan Đình Phùng, mà điều gì thúc đẩy Ba đi bộ xa như thế để đến gặp “cô nàng” mỗi cuối tuần!

Bà nội tôi mất lúc Ba mới 3 tuổi, Bác và Cô tới lớn hơn Ba 8, 9 tuổi, nên sau này phụ ông nội đi làm và trông coi Ba, để Ba đi học đến nơi đến chốn. Có lẽ vắng người phụ nữ nội tướng trong nhà nên Ba mới được tự do như vậy? Ba nói lúc đó Ba cũng lớn rồi. Tình yêu của họ thật thơ mộng, bên thác nước xinh, những dãy núi trùng trùng điệp điệp của xứ Ngàn Thông..

Anh chị em chúng tôi lần lượt ra đời, và đều học trường Tiểu Học Petit Lycée, rồi Yersin (Trung Học Grand Lycée). Ngôi trường bé nhỏ trong ký ức của tôi hiền hoà với thầy cô dễ thương vô cùng, dạy cho chúng tôi từng chữ, đánh vần, những bài hát ngô nghê, cho đến nay tôi vẫn còn nhớ năm sau cùng là lớp Năm, ông thầy chơi đàn violon và dạy chúng tôi hát bài về *Giáng Sinh, Cây Thông bé nhỏ, Ngôi nhà gỗ trên núi*. Bạn bè các lớp đều thật dễ mến. Tôi vẫn còn giữ hình của các lớp, vì trường nhỏ, nên hình chụp trước văn phòng ông Hiệu trưởng. Phía sau trường là một khoảng đất rộng tha hồ chạy nhảy, nhưng học trò ít khi được ra đó vì dễ bị lạc, chỉ khi nào có trận đấu bóng đá giữa các lớp lớn nhất thì mới được ra. Sân chơi của chúng tôi ở trên thung lũng, ở mé phải của trường, nhìn xuống là con đường dẫn ra thác Cam Ly...

Trường lớn Yersin thật là rộng đẹp, nhìn từ khắp thành phố Hoa Anh Đào ta đều có thể thấy ngọn tháp chuông trên mái ngói đen, ngói được chõ từ bên xứ Gà Lôi sang (Gaulois, trước đây Gaule bao gồm: Pháp, Bỉ, và vùng Bắc nước Ý)). Suốt sáu năm học tôi nhớ rất nhiều thầy cô, vì tôi yêu tất cả các môn học. Chỉ có môn Luận văn là điểm tôi kém hơn các môn khác, vì tôi mơ làm nghề cứu người nên thiên về các môn khoa học. Các thầy cô đa số đều dạy theo hợp đồng, và từ Pháp qua. Có Thầy Cô của Đất Mẹ phụ trách những môn Văn, Sử Địa, và cả những môn tiếng Pháp. Tôi yêu thầy cô có lẽ vì là học trò ngoan. Các chị em tôi đều cố gắng học để bù công lao cha mẹ không thuộc giới tư bản, phải hy sinh thật nhiều để cho các con có được cái chữ làm vốn vào đời. Tôi nhớ nhất những lần

được khen thưởng, bước vào căn phòng có lót thảm plastic đỏ, mỗi bước đi đều kêu kít kít. Tôi hồi hộp làm sao khi thầy Hiệu trưởng phát bằng khen. Đến chiều khi cha mẹ đón về thì tôi hãnh diện biết bao khi dẫn cha mẹ đến bằng Danh Dự của trường có tên mình “chóì lợì “trên bằng.

Lên lớp lớn nên mỗi môn học đều có thầy cô phụ trách từng môn. Có khi thầy cô đến lớp, có khi cả bọn phải di chuyển đến phòng thí nghiệm Lý Hoá Sinh, hoặc lên tuốt trên phòng cao nhất của trường, nằm bên dưới mái ngói. Có nhiều lần gặp cả mấy con dơi đen đuôi, bọn con gái chúng tôi chết khiếp! Vì đó là phòng rộng nhất, có thể chứa được rất nhiều tấm bản đồ của các nước trên thế giới, để học môn Sử Địa...

Tôi cũng rất yêu giờ tập thể dục vì thật là hào hứng. Lúc mới vào phòng tập, đưa nào cũng vội vàng thay áo để ra dành leo dây, vì chỉ có sáu sợi dây thoi, mắc trên tận mái nhà. Khi thầy đến thì chúng tôi mới tập động tác và thay phiên nhau leo nhanh và đứng như thầy dạy. Những hôm trời đẹp, chúng tôi được ra khoảng sân rộng phía sau các văn phòng để nhảy sào chạy đua, cùng bao nhiêu môn thể thao sôi động khác..

Đôi khi có giờ nghỉ giữa buổi vì giáo viên bệnh hay có việc bất thường không có người dạy thế, thì học sinh phải vào giảng đường có bậc cấp hẳn hoi như sau này học Đại học. Nếu giờ nghỉ là đầu buổi hoặc cuối ngày, chúng tôi phải đi sớm để Ba Mẹ về đi làm, hoặc đón chúng tôi sau khi người đã tan sở. Chúng tôi cùng bạn bè đứng ôn lại bài ở mấy cái cột trước Nha Địa Dư, là ngôi nhà cũng to lớn bề thế của Pháp thời đó, cách trường khoảng 100 m. Nhưng có lúc bọn tôi cũng rủ nhau thả theo con dốc nhỏ phía ngoài trường để xuống bờ Hồ Xuân Hương- mà ở những lớp đã bắt đầu biết thỏn thức, các cô cậu học trò đã hẹn hò nhau ở gốc cây, có biết bao kỷ niệm ở những ngọn đồi quanh hồ...

Từ ngoài đường vào trường phải qua một thanh ngang do bác gác dan điều khiển. Bác chỉ cho thanh nâng cao lên khi

có xe thầy cô qua, hoặc đến giờ vào lớp thì mới cho đám học sinh đứng chờ rãi rác bên ngoài, hoặc ngoài khu nhà của thầy Hiệu trưởng ở bên trái của trường ừa vào như ong vỡ tổ. Văn phòng của bác gác dan ở bên phải cổng trường, tầng trên, còn tầng dưới là nhà của bác. Bác đã dọn một phòng để làm phòng học, do vợ của bác dạy kèm những học sinh chưa có cha mẹ đón về sau giờ tan học. Những lúc không phải học, vài bạn cùng tôi đi qua bên đám cây đối diện nhà bác để tìm hái trái ngũ sắc, khi chín có màu đen, tuy nhỏ xíu nhưng rất ngọt, hoặc trái mát mát (chanh dây) thời ấy mọc đầy đầy trong rừng, hoặc chúng tôi chơi trốn tìm trong đám cây ấy chơi nhảy dây, ô làng, những trò chơi dân gian đơn giản và đầy thích thú ở lứa tuổi chúng tôi.

Có lúc bạn bè gọi hình chụp từ lúc mới vào trường cho đến khi đậu Tú II. Trong mỗi hình tôi đều nhớ đến khuôn mặt bao dung nhân từ hoặc nghiêm trang của các thầy cô hiện diện trong hình hoặc vắng mặt, cũng như từng khuôn mặt bạn, có bạn không còn nhớ tên vì chỉ học vài tháng, một năm, rồi theo cha mẹ đi làm việc nơi khác. Thân ái làm sao! Hình lúc nào cũng được chụp ở cái sân thật rộng, phía sau là dãy phòng học dài với ba tầng lầu và cái tháp chuông. Bên dưới dãy phòng học là sân chơi vào những ngày mưa cũng gọi lên báo cảm xúc băng khuâng trong tôi, vì đám con trai đứng quanh đó, khi đám con gái chúng tôi đi ngang thì chân muốn sụm vì sợ. Có người làm tim mình đập loạn xạ đứng trong bọn họ không? Nhưng không biết họ có hiểu điều đó không, hay mắt họ lại dõi theo bóng khác? Ôi con gái! Trăm vòn nỗi khổ!

Còn bao nhiêu kỷ niệm của dấu yêu của thời vàng son. Hỡi ngôi trường trong tim của tôi, bây giờ đã không còn dấu vết. Có chăng chỉ là ngọn tháp trên các bưu ảnh cho du khách viếng xứ của Hồ Than Thở, của Đồi Thông Hai Mộ, của thác ghềnh hùng vĩ, của những con đường thơ mộng yên vắng, những ngôi biệt thự uy nghi của một thời huy hoàng, và nhất là của Ngôi Trường đã đào tạo ra bao anh hùng của QLVNCH, mà

mỗi cuối tuần các bác, các anh với bộ áo chỉnh tề oai nghiêm đi bát phố khu Hoà Bình cùng với bao nhiêu bóng hồng trên các nẻo đường thị xã. Trường tôi muốn nhắc tới là **Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**.

Càng lớn lên, tôi biết thêm nhiều về tinh thần “Tự Thắng Đề Chí Huy”, về lễ lối tổ chức, chương trình học tập của trường qua những người thân, qua sách báo đọc được sau này. Đặc biệt, SVSQ/ VBQGVN được đào tạo không thua gì Trường Westpoint của Mỹ. Tinh thần chiến đấu ngoan cường của những Sĩ Quan xuất thân từ trường phục vụ Tổ Quốc là những điều khiến lòng kính ngưỡng của tôi tăng lên rất nhiều. Xin gửi đến tất cả những người đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam, những thương phế binh từ trường ra đi và những người con sống đang bước vào tuổi già lòng biết ơn chân thành của tôi và thế hệ chúng tôi.

Thời ấy, từ bé tôi cứ ước mơ mình sẽ được sống mãi trong chăn ấm nệm êm của cha mẹ anh chị.

Lớn thêm, tôi lại mong sao mình làm được điều gì để giúp đỡ. Là một Hướng Đạo Sinh, với phương châm “Giúp Ích”, tôi ước mơ sẽ được là một thầy thuốc để cứu giúp những người không được như mọi người.

Ước mơ ấy có đơn giản, hay phức tạp? Lúc đi học, tôi tưởng là đơn giản, chỉ cần học một mạch, cố gắng hết sức thì sẽ được như bao nhiêu vị đã xả thân cho xã hội. Dễ mà!! Sau rồi mới biết “đường lắm chông gai”.

Khi xong trung học, tôi đã không thực hiện được ước mơ “tâm thường” ấy. Tôi không qua xứ của thủ đô ánh sáng để tiếp tục nghiên cứu & học tập về ngành “không khó khăn” ấy, mà lại về Huế. Cuộc đời đã bước sang một ngã rẽ khác. Tôi cũng giúp đời, giúp các em có được kiến thức, nhưng việc đó không đáp ứng hẳn nguyện vọng của tôi. Số phận đưa đẩy.

Rồi tháng ngày đau buồn của Đất Mẹ.

Ôi Quê Hương yêu dấu! Ước mơ của bao thế hệ ngày xưa,

một ngày đất nước Hoà Bình theo đúng nghĩa “Vòng Tay Lớn” đã đi về đâu?

\*\*\*

Dalat do bác sĩ Yersin khám phá, và ngôi trường yêu dấu của tôi cũng mang tên ông.

Bao thế hệ được đào tạo thành nhân từ đây, và đã và đang giúp ích cho xã hội.

Xin cảm ơn vị bác sĩ hiền hoà đầy tâm huyết đã chọn nơi đây làm quê hương thứ hai của ông, và ở lại mãi mãi nơi miền thùy dương của đất nước xa xôi này.

Cám ơn thành phố mộng mơ mang bao kỷ niệm của tuổi thơ, tuổi mới lớn, tuổi trưởng thành của nhiều bậc cha anh và của chúng tôi. Giá như tuổi xế chiều của bạn bè và tôi cũng vẫn được êm đềm trôi qua nơi bình yên ấy.

Giá như, ước gì...!!!

*Dallas, xứ Cao Bồi, - tên thành phố na ná giống thành phố thương quý của tôi vào ngày cuối Thu, 2021.*

## GHI CHÚ

\* Bài hát Biết Đến Thuở Nào của Tùng Giang



## GIÃ TỪ NỢ NƯỚC

*“Tiễn Anh về lại chiến trường xưa,  
Ngút ngàn lửa đạn, bom mưa vang rền.  
Bình Long chứng tích lưu truyền,  
Ngàn năm Quân Sĩ lưu tên sáng ngời.”*

**LINH DU. LÊ LỘ ĐỨC**

Từ ngày Miền Nam Việt Nam chúng ta lọt vào tay bọn cộng phi rợ Hồ ở hang Pắc Pó, đến nay cũng đã trải qua hơn 46 năm dài ròng rã. Trong cuộc sống tha hương nơi xứ lạ quê người, dù thời gian có lần lượt trôi qua, nhưng những người lính chiến năm xưa đang tị nạn lưu vong, vẫn mãi cưu mang trong lòng biết bao ưu tư trăn trở, biết bao nỗi dằn vặt, khổ tâm. Mặc cảm luôn mang theo vì chính họ đã phải tuân lệnh buông súng, đã không đánh mà thua, đã để mất Quê hương vĩnh viễn. Giờ đây, không còn nơi chốn cù trở về, không còn một mai khi tắm thân tàn tạ, họ không được nằm xuống an nghỉ cùng với các đồng đội, chiến hữu nơi Khe Sanh, Ba Lòng, An Lão, nơi Đòng Xoài, Bình Giã, chiến khu D. Nơi họ sẽ nằm là lòng đất của Mẹ Việt Nam, của ngọn cờ vàng ba dòng máu đỏ thân yêu.

Cũng mới ngày nào, trong những dịp Lễ Quốc Hận, Lễ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Quân Lực VNCH 19 tháng 6, còn qui tụ đông đủ anh em chiến sĩ mọi cấp bậc, mọi Quân Binh



Chúng, nhìn ai vẫn còn uy dũng, hào khí, vẫn còn mang trong lòng hoài bão không mờ phai, bất dịch, trong một ngày gần trở về quang phục Quê Hương. Dầu biết điều đó khó dễ dàng thực hiện, nhưng vẫn là hùng lực, ý chí sắt đá, là ước vọng lớn lao mãi mãi tồn tại, lưu hành trong trái tim của mỗi người lính. Giờ đây, năm tháng đi qua, hàng ngũ các chiến sĩ cứ vui dần, nỗi đau thương mất mát còn đó, để đôi khi cảm thấy nỗi cô đơn trở thành bình thường, như khi mùa Thu đến nhìn thấy những chiếc lá vàng trên các cành cây lác đác rơi rụng. Hình ảnh một đời người cũng chỉ thế mà thôi!

Trong đầu óc cứ mãi chong chát nặng trĩu những suy nghĩ tiêu cực bi quan, tôi muốn xua đuổi vứt bỏ hết đi để mà vui sống trong tuổi đời còn lại. Nhưng mọi chuyện không đơn giản như vậy. Vào ngày cuối tháng 6 năm 2021, bên ngoài trời đổ mưa nặng hạt, sau cơm tối, tôi đang ngồi trên ghế sofa, mở ti-vi xem tin tức, tình hình chiến sự đang xảy ra trên khắp thế giới, thì điện thoại cầm tay của tôi reo lên. Như bình thường tôi thông thả lắng nghe, có tiếng phụ nữ:

*- A lô, có phải chú Lực không? Tôi Bà Trường đây! Báo tin cho chú biết Anh Trường đã mất rồi, lúc 2 giờ 35 chiều tại Bệnh Viện Northwest Houston. Ông ra đi nhẹ nhàng thanh thản lắm... Chuyện hậu sự tôi có gọi nhờ Anh Phan Văn Hòa, Khóa 18 Võ Bị Đà Lạt lo liệu dùm. Chú báo tin cho các anh em khác giùm tôi. Thôi tôi cúp máy nghe chú.*

Chỉ nghe chừng đó thôi tôi vô cùng thảng thốt, lòng quặn thắt. Tôi cố kìm nén cảm xúc, nhưng không thể được, vẫn thấy bồi hồi đau xót và đầy thương tiếc. Thế là thêm một vị chiến Tướng của Quân Lực VNCH vĩnh viễn ra đi, mãi mãi xa lìa thế gian, nhân quần, đồng đội chiến hữu.

\*

Hồi nhớ lại trong trận chiến An Lộc vào khoảng giữa Tháng 4 Năm 1972, sau khi mãn khóa học Đại Đội Trưởng tại Trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi được đưa ngay vào chiến

trường An Lộc, để cùng các chiến sĩ Biệt Cách Dù chung tay súng chiến đấu diệt giặc Cộng.

Để tránh súng phòng không 37 ly của địch, trực thăng phải bay sát trên rừng cây cao su và đáp nhanh xuống ngay trên Quốc Lộ 13 ở vùng Xa Cam. Trên lộ trình di hành tìm đến đơn vị, khi băng qua vị trí đóng quân của Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Bộ Binh trong khu trường học, kế bên công viên Hoàng Hôn, tôi trông thấy một nhóm quân nhân đội nón sắt, mặc áo giáp, đứng trên công sự chiến đấu, trước mặt trải rộng tấm bản đồ, chỉ chỉ chỗ chỗ. Theo trực giác tôi nghĩ tất cả họ là sĩ quan chỉ huy, đang bàn thảo kế hoạch gì chẳng. Trong số đó có một quân nhân cao lớn, trên vai và phần trên cánh tay phải băng bó nẹp gỗ chặt cứng, có lẽ bị thương nặng lắm. Trong đầu suy nghĩ vậy, nhưng hai chân thì vẫn tiếp tục tiến bước. Khoảng chừng nửa giờ sau tôi đến nơi Bộ Chỉ Huy Hành Quân Biệt Cách Dù trú đóng, bên trong căn phố lầu tiệm tạp hóa Tân Hòa Xương, đối diện khu chợ Bình Long.

Sau này qua phối hợp phòng thủ với Trung Đoàn 8, tôi mới biết quân nhân bị thương tích nặng chính là Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Trong một lần lâm trận giao tranh, Ông đã bị trọng thương vì mảnh đạn súng cối 61 ly do địch tác xạ. Dù được lệnh tải thương, Ông vẫn xin ở lại chiến trường tử thủ, mãi cho đến ngày Bình Long An Lộc hoàn toàn được giải tỏa, địch quân đã bị tiêu diệt thảm bại, lá cờ vàng ba dòng máu đỏ của Tổ Quốc Việt Nam trở lại phát phới tung bay trên đỉnh đồi Đòng Long. Từ đó trong lòng tôi phát sinh nhiều thiện cảm, nể phục vị Trung Đoàn Trưởng quả cảm đầy khí phách này.

Sau trận Bình Long - An Lộc chừng hai năm, lợi dụng tình hình ngưng bắn qua ký kết Hiệp Định Paris 1973, bọn Việt Cộng gia tăng hoạt động quấy phá các tỉnh, quận Miền Đông Nam phần, trong đó có Tỉnh Long Khánh. Bọn chúng đắp mô trên đường đèo lên Bảo Lộc, giựt mìn phá hoại trục lộ giao thông ngay trên Quốc Lộ 1 tại khu vực Rừng Lá, chặn đứng

lưu thông xe cộ, cắt đứt nguồn cung cấp thực phẩm rau quả từ Đà Lạt, Lâm Đồng xuống. Đây là nguồn hải sản từ các tỉnh Phan Rang, Phan Rí, và Phan Thiết vô, kéo dài trong suốt gần một tháng dài.

Trước tình hình này, chúng ta không thể để con đường lưu thông trọng yếu huyết mạch này bị tắt nghẽn. Như mọi lần, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III đã đệ trình lên Bộ Tổng Tham Mưu, xin giao phó trọng trách giải quyết bộn thảo khâu này cho Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, đơn vị khắc tinh đã từng gây kinh hoàng khiếp sợ cho đám “sanh Bắc tử Nam” này.



Hai Biệt Đội 811, Biệt Đội Trưởng Trung Úy Trương Việt Lâm và Biệt Đội 814 Biệt Đội Trưởng Đại Úy Lê Đắc Lực nhận lệnh khai triển quân hành, chuẩn bị lương thực, trang bị đầy đủ hỏa lực, vũ khí, xông lên đường, thẳng tiến đến Tỉnh Long Khánh. Sáng hôm sau khi đến họp hành quân tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Tỉnh Long Khánh, tôi quá đỗi ngỡ ngàng nhưng rất vui mừng khi gặp lại Đại Tá Mạch Văn Trường, đương chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Long Khánh.

\*

Thế rồi vận Nước đổi thay. Tháng 4 năm 1975 miền Nam bị giặc Cộng cường chiếm, hành động trả thù của giặc Hồ phương Bắc đã đổ lên đầu Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa. Một cuộc đổi đời không ngờ tới. Dân thì bị đầy ải cưỡng bức mang gia đình đến các vùng kinh tế mới xa xôi heo lánh. Còn Quân, Cán, Chính thì bị đưa vào các trại tập trung “cải tạo”, không có bản án, mặc sức hành hạ, đầy đọa dờ sống

dờ chết trên các vùng rừng núi hoang vu ở miền Nam rồi ra tận miền Bắc. Với thời gian tù khổ sai dài đằng đặc vô thời hạn, có quá nhiều tù nhân đã bỏ mạng, chết oan uổng, chết bệnh tật, chết thiếu ăn, kiệt sức, chết tức tưởi, chết căm hờn. Thân xác của họ đã bị vùi chôn nơi chốn rừng hoang núi non hiểm trở, xa tít trên các rặng núi rừng âm u, lam sơn chướng khí sát nách bọn Tàu Cộng.

Tù tội thì mút mùa “trơ xương tróc vẩy”, thả ra thì “da bọc xương”, lại còn bị quản chế, quản thúc tại gia, trong nhà tù lớn. Mỗi tuần, tháng họ phải ra công an Phường, Xã trình diện khai báo. Thời gian cứ thế chậm chậm trôi qua, tưởng chừng như suốt đời trong thân phận kẻ bại binh, phải sống dưới ách kim kẹp kiểm soát gắt gao của bọn cướp nước. Tương lai hoàn toàn mù mịt đen tối, không chỉ cho bản thân mà cho cả cho con cái, bị liên lụy đè nặng bởi hai chữ “nguy quân, nguy quyền”.

Nhưng rồi không ai đoán trước được số phận, bỗng dưng vào năm 1990, xuất hiện chương trình định cư HO (*Humanitarian Operation*), có tên chính thức là “*Special Release Reeducation Center Detanee Resettlement Program*”, được chính phủ Hoa Kỳ ưu tiên dành riêng cho những người thuộc chế độ cũ, đã bị tù “cải tạo” ít nhất là ba năm, sẽ được di dân sang Hoa Kỳ có tổ chức, công khai hợp pháp. Thế là sau đó lần lượt các HO.1, 2, 3, 4, 5, và các HO những số kế tiếp khởi sự lên đường đi định cư trên khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ.

Lại một cuộc đời mới, tái tạo một cuộc sống mới tràn đầy hy vọng nơi Xứ lạ Quê người.

\*

Năm 2005 tại Thành Phố Houston, Tiểu Bang Texas, nhân Lễ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 tháng 6, các Hội Đoàn Quân Đội đã tổ chức trọng thể tại khuôn viên Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ trên đường Bellaire. Tôi cùng các chiến hữu 81 Biệt Cách Dù và các đơn vị bạn đến tham dự đông đủ trong màu cờ sắc áo đủ mọi quân binh chủng.

Tại đây thật quá bất ngờ, tưởng chừng như trong mộng mà là sự thật, khi tôi trông thấy vị Chủ Tọa buổi lễ chính là Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5, cựu Tỉnh Trưởng Tỉnh Long Khánh, cựu Tư lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh ngày nào.

Thật đúng là “Quả đất tròn, tha hương ngộ cố tri”. Tôi mừng rỡ bước nhanh đến trước mặt Tướng, hai chân chập mạnh vào nhau, đứng thẳng người, rồi nghiêm chỉnh chào tay đúng theo lễ nghi quân cách. Tướng Trường đứng lên chào lại, xong bắt tay tôi thật chặt. Tướng vẫn còn nhớ tên tôi, mặc dù khoảng cách thời gian đã qua hơn ba thập niên, kể từ trận chiến giải tỏa Quốc Lộ Một tại mật khu Mây Tào, Long Khánh đầu tháng 5 năm 1974 cho đến tận hôm nay.

Sau Đại Lễ Quân Lực, tôi liên lạc với Tướng Trường, biết được nhà ở của Tướng chỉ cách xa nhà tôi khoảng 10 phút lái xe. Từ đó vào những ngày cuối tuần, vợ chồng tôi mua trà, trái cây, bánh ngọt mang đến nhà thăm viếng vẫn an, trò chuyện cùng Tướng. Trong mọi lần tiếp xúc, mặc dù tôi chỉ là thuộc cấp, nhưng Tướng và phu nhân luôn ăn mặc tươm tất, pha trà, ngồi đối diện tiếp chuyện với vợ chồng tôi ngay tại phòng khách, rất bình đẳng thân mật ấm cúng tự nhiên.

Nhìn lên bức tường chính diện, tôi thấy treo tám hình màu của Chuẩn Tướng khổ lớn 30” x 40”, trên cầu vai trái đeo giây Biểu Chương Màu Bảo Quốc. Ở nắp áo ngực và túi áo trái mang bốn hàng huy chương cuốn và hai dây huy chương thòng gồm Đệ Tứ, Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc, Anh Dũng Bội Tinh nhành dương liễu, ngôi sao vàng, bạc, đồng cùng các loại huy chương Mỹ Việt cao quý khác. Đeo vòng qua cổ áo một dải dây màu đỏ viền vàng đính liền với Huân Chương Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc, do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban tặng, bởi sự dũng cảm chiến đấu; bởi công lao, thành tích, tài năng chỉ huy trên các chiến trường trận địa mà Tướng đã trải qua.

\*

Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường sinh tháng 3 năm 1936 tại Bạc Liêu, xuất thân Khóa 12 Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vào năm 1955. Từng được giao phó đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tỉnh Trưởng Nội An kiêm Tiểu Khu Phó Bạc Liêu (1967), Đặc Khu Trưởng Đặc Khu Thủ Đức (1969), Tham Mưu Trưởng Tòa Tổng Trấn Sài Gòn (1968), Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1971), Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1972), Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Long Khánh (1972), Tư lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Tốt nghiệp Thử khoa Khóa Tổng Thanh Tra Quân Lực VNCH. Ngày 26 tháng 4 năm 1975, Ông được Tổng thống Trần Văn Hương ký quyết định thăng cấp Chuẩn Tướng, khi đang là Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Ông đã chỉ huy Sư Đoàn 21 chiến đấu tới giờ phút cuối cùng và bị bắt tại Cần Thơ ngày 17 tháng 5. Ông bị Việt cộng đưa đi tập trung “cải tạo” từ Nam ra Bắc suốt 17 năm, mãi đến ngày 11 tháng 2 năm 1992 mới được trả tự do.

Cùng năm 1992, Ông được sang Mỹ tị nạn theo chương trình HO, tại Houston, Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ.

Thời gian định cư tại Houston, vào năm 2008, đại gia đình Nguyễn Khoa mong muốn phối hợp cùng Tướng Trường và các Hội Đoàn Quân Đội, đứng ra tổ chức buổi lễ tưởng niệm cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Người đã tuân tiết sau sự kiện ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại tư dinh, ở Trại Lê Lợi, Tỉnh Phong Dinh, nêu cao tinh thần “Thành mất, Tướng tuân tiết theo thành”.

Với cương vị là Trưởng Ban Tổ chức, để chu toàn hoàn mỹ cho sự kiện này, Tướng Mạch Văn Trường đã gọi tôi và cựu Trung Tá Hải Quân Đặng Nhân Khang đến tư gia hội ý, bàn luận và soạn thảo kế hoạch, chương trình. Tướng giao cho tôi và chiến hữu Thiếu Tá Hồ Sắc, khóa 21 Võ Bị Đà Lạt trách nhiệm điều hợp chương trình nghi lễ. Cuối cùng nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cùng sự phối hợp tiếp tay tận tình tận lực của các Hội Đoàn Quân Đội và đại gia đình Nguyễn Khoa, buổi

Lễ Tưởng niệm đã diễn ra rất trọng thể, trang nghiêm tại Nhà Hàng Ocean Palace, Houston.

\*

Tướng Mạch Văn Trường rất tự trọng, khiêm tốn, không bao giờ Tướng đề cập về thành tích, chiến công bản thân, hay có nhận xét bất cứ một ai trong hàng ngũ cấp chỉ huy cũ, mà chỉ quan tâm chú trọng về mọi sinh hoạt, sự đoàn kết của các Hội Đoàn Quân Đội tại địa phương. Bất cứ một mâu thuẫn, rạn nứt nào phát sinh trong nội bộ đó, cũng làm cho Tướng lo ngại, suy nghĩ, nhất là riêng với ba Hội Đoàn: Võ Bị Đà Lạt, Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 21 Bộ Binh, nơi Tướng xuất thân và chỉ huy Bằng mọi cách ông tạo cơ hội gặp gỡ, trao đổi với các hội trưởng, hội viên, tìm hiểu nguyên nhân khởi phát, xong khuyên bảo, hóa giải, nhằm chận đứng, hàn gắn kịp thời.

Suốt 13 năm trong quân ngũ vì khác sắc áo màu mũ, tôi không thuộc quyền chỉ huy của Tướng Trường. Tuy nhiên, trước đây tại chiến trường An Lộc, tôi đã cảm phục tinh thần, sĩ khí của Tướng, dù đang bị trọng thương, được tải thương mà vẫn xin ở lại, bất chấp nguy nan. Ngoài ra, tại Long Khánh, khi hai Đại Đội Biệt Cách Dù lâm trận phá chốt giải tỏa Quốc Lộ 1, thâm nhập vào tận sào huyệt mật khu Mây Tào tiêu diệt địch, thì Tướng Trường đã không sợ nguy hại đến tính mạng trước cao xạ phòng không 12 ly 7 và 37 ly của giặc. Ông đã dùng trực thăng bay bao vùng thị sát, cùng điều động 2 Đại Đội Địa Phương Quân cơ hữu tăng cường yểm trợ giữ đất và đề phòng địch phản công tập hậu.

Trong tập sách “*Tàn Con Binh Lửa*” xuất bản năm 2014, sau khi viết về trận chiến An Lộc Địa - “*Bình Long Anh Dũng*” năm 1972 có Tướng tham chiến, và trận Mật Khu Mây Tào - “*Cuối Dãy Trường Sơn*” tại Long Khánh năm 1974, khi Tướng đương quyền Tỉnh Trưởng, tôi đưa tập bản thảo để Tướng đọc qua. Nhờ đó tôi được Tướng góp ý bổ túc thêm nhiều sự kiện chính xác về mọi hoạt động, tổn thất của ta và

địch quân, về địa danh trong vùng, về đơn vị bạn tham chiến, yểm trợ, đã đưa lại chiến thắng vinh quang cho Biệt Cách Dù hồi đó.

Những dịp sinh hoạt Hội Đoàn Quân Đội tại địa phương, đôi khi tôi gặp gỡ chuyện trò với một số sĩ quan từng phục vụ ở Sư Đoàn 5, Tiểu Khu Long Khánh và Sư Đoàn 21, khi nhắc đến Tướng Trường không ai mà không kính trọng, nể phục vị Tướng tài ba, mưu lược, am tường chiến thuật chiến lược. Khi chỉ huy tham mưu hay khi điều binh khiển tướng, không quan liêu kiêu cách, ông rất bình dị, gần gũi chan hòa. Ông biết trọng dụng, biệt đãi các sĩ quan tài ba, những chiến sĩ can trường quả cảm và cứu xét đề nghị tướng thưởng công bằng công trạng với tất cả mọi quân nhân các cấp thuộc quyền.

Trên Tập San Đa Hiệu Võ Bị số 118, tháng 1 Năm 2020 có đăng bài “*Ba Thê Đi Dễ Khó Về*” của Đại Úy Phùng Hữu Châu, Khóa 25 Võ Bị Đà Lạt, cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát 32, Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đã viết về Tướng Mạch Văn Trường, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 của mình, xin trích dẫn:

*“Không những có tài thao lược Ông còn rất giỏi về tham mưu. Tôi nhớ có một lần Ông tự tay thảo một mật lệnh, vẽ một phóng đồ hành quân, bỏ vào hộp đựng lựu đạn quăng xuống cho tôi ở Xã Tân Bằng, Cán Gáo (Cà Mau), để tôi hôm đó hoàn toàn im lặng vô tuyến, theo lời chỉ dẫn từ mật lệnh, Đại Đội Trinh Sát và cả một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Rạch Giá thoát khỏi vòng vây của một Trung Đoàn D3 VC về đến nơi một cách an toàn.”*

Một đoạn tiếp:

*“Dân miền Nam có câu: “Khách đến nhà không gà thì vịt.” Có khách quý đến thăm mà không có gì đãi đằng thì cũng kỳ. May mà lính nhà bếp vừa nấu cơm xong, gạo đổ vùng này ngon như là xôi nếp, không có chén đũa, xôi cơm để trong lá chuối, Tư Lệnh, dân biểu, trung đoàn trưởng, tất cả đều ăn bốc một cách ngon lành.”*



Trong đoạn cuối, Đại Úy Châu viết:

*“Kính lời chào đến vị Tư Lệnh cuối cùng, Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, người đã tạo nhiều chiến công hiển hách cho Sư Đoàn như: Bẻ gãy âm mưu san bằng Thành Phố Cần Thơ thành bình địa của đám CS xâm lăng.”*

Ngoài ra trong bài Ký Sự Chiến Trường *“Về Miền Tây Đồng Bằng Sông Cửu Long”*, đề ngày Jan, 17.2015, tác giả Nguyễn Văn Dưỡng, dù không có nhiều thiện cảm, nhưng cũng đã có một tiên liệu lạc quan dành cho Tướng:



**Một đơn vị của Sư Đoàn 21 BB**

*“Tôi tin tưởng rằng nếu chế độ Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại, chỉ vài năm sau ông Mạch Văn Trường sẽ thăng đến cấp Tướng hai ba sao, hay giữ chức vụ cao trong chính phủ và quân đội, tổng trưởng hay tư lệnh quân đoàn vùng chiến thuật.”*

\*

Vào những năm 2019 đến 2021, đại dịch COVID-19 bùng phát hoành hành dữ dội, tôi phải lên ẩn cư nhà con trai út tại thủ phủ Austin, Texas. Từ đó cứ ba bốn tháng, nửa năm, sau mỗi lần chích ngừa mũi 1, 2, 3 tôi mới về lại Houston thăm

nhà, nhân cơ hội đến thăm viếng Ông Bà Tướng. Cứ mỗi lần gặp gỡ là mỗi lần thấy sức khỏe của Tướng sa sút yếu đuối rõ ràng. Sắc diện không còn hồng hào, tươi tắn, ông đi đứng khó khăn, không vững vàng như trước, phải dùng xe đẩy để bước đi từng bước chậm chạp, nói chuyện thì va vấp, thiếu suông sẻ. Một vài lần sau, tôi gọi điện thoại xin đến nhà thăm, thì Bà Tướng viện lý do sức khỏe từ chối. Tôi nghĩ có thể là ý của Tướng, không muốn cho ai thấy hình hài càng ngày càng đờ đốc, tiêu tụy của mình trong lúc này. Tôi cảm thấy lo ngại cho một viễn cảnh không mấy tốt đẹp.

Thế rồi vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, hầu như định mệnh đã an bài, Tướng Mạch Văn Trường đã nhắm mắt xuôi tay, rời bỏ trần gian cõi tạm, xa lìa vợ con, để lại nỗi đau buồn xót xa vô vàn cho gia đình, đồng liêu, đồng môn Võ Bị, đồng đội chiến hữu Sư Đoàn 5, Tiểu Khu Long Khánh, và Sư Đoàn 21 Sét Miền Tây.

\*

Trót sinh ra làm kiếp con người, không một ai tránh khỏi vòng sinh tử luân hồi, tránh khỏi điều tiếng ác nghiệt của miệng lưỡi thế gian. Dầu dù Thánh Nhân đi nữa, thì trong giao tiếp va chạm giữa người với người, trong bon chen cuộc sống, mưu sinh nghề nghiệp, đương nhiên phải có người thương kẻ ghét, được ca tụng hoặc bị chê bai, được bênh vực nâng đỡ hay bị xa lánh ghét bỏ. Lòng người ta không sạch bằng lòng mình, không được đời thương đãi ngộ, thì người ta ghen tức, xuyên tạc, bôi lọ. Cũng có thể do thành kiến, thua kém, mà tị hiềm đố kỵ. Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường cũng không ngoại lệ, như một quy luật tự nhiên, chuyện thường tình ở đời vậy thôi.

Trong thâm sâu đáy lòng của một cựu lính trận Biệt Cách Dù, lòng quý mến nể vì và sự kính phục Chuẩn Tướng Trường vẫn bất biến. Chuẩn Tướng trong binh nghiệp đã từng xông pha nơi chiến trường trận mạc, đầu tên mũi đạn, cầm súng

tiêu diệt giặc thù Cộng Sản, sống chết cùng đồng đội để bảo vệ Tổ quốc, Đồng Bào, gìn giữ Quê Hương, Đất Nước. Với công lao, chiến công tạo dựng, Tướng đã xứng đáng ba lần được ban thưởng Đệ Ngũ, Đệ Tứ, và Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Dễ mấy ai làm được và nhận được những ân huệ vinh dự vô cùng cao cả đó.

Những suy nghĩ trên chính là lời chia buồn vĩnh biệt của tôi trong ngày cuối đưa tiễn Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường già từ nợ Nước, trở về cùng cát bụi hư vô. Tôi tiễn đưa ông trở về với chiến trường xưa nơi Bình Long-An Lộc, Bến Cát, Dầu Tiếng, Rạch Bắp, nơi U minh, Cà Mau, Ba Thê, Chương Thiện, hòa nhập cùng Hồn thiêng sông núi, cùng anh linh các Anh hùng tử sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

*“Khi tôi chết đừng đưa tôi ra biển,  
Đưa tôi về Cái Nước, Đầm Dơi  
Đêm U minh nghe tiếng thét vang trời.  
Mừng chiến thắng để dâng về Tổ quốc”.* \*

**Houston Tháng 7 Năm 2021.**

### **Chú Thích:**

\* Khi tôi chết... của Mũ Xanh Nguyễn Văn Phán.

\*\* Hơn mười năm trước, Thi Sĩ Du Tử Lê có sáng tác bài thơ “*Khi Tôi Chết Hãy Đem Tôi Ra Biển*”. Một bài thơ khác lại xuất hiện với tựa đề “*Khi Tôi Chết, Đừng Đưa Tôi Ra Biển*” của Mũ Xanh Nguyễn Văn Phán. Sau đó, lại có một bài thơ “*Mai Tôi Chết Đừng Mang Tôi Ra Biển*” của Mũ Nâu Nguyễn Ngọc Trân, họa lại hai bài thơ trên. Ba bài với ba nội dung na ná giống nhau nhưng cách giải quyết có khác nhau.